

Tp. Hồ Chí Minh, {{Ngay thang}}

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CUNG ỨNG PHẦN MỀM

Số: *{{So HD}}/HD-PM*

Hôm nay, *{{Ngay thang}}*, chúng tôi gồm có các bên có tên dưới đây tiến hành giao kết Hợp Đồng Dịch Vụ Phần Mềm (“**Hợp Đồng**”) này:

1. : **{{Ten Cty}}**
Địa chỉ : **{{Dia Chi}}**
Tài khoản số : **{{Tai khoan}}** Mở tại: **{{Ngan hang}}**
Điện thoại : **{{So DT}}**
Email : **{{Email}}**
Mã Số Thuế : **{{MST}}**
Đại diện : **{{Danh Xung}}** **{{Dai Dien}}**
Chức vụ : **{{Chuc Vu}}**

(Sau đây gọi là “**Đối tác**”).

2. : **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT TÍN**
Địa chỉ trụ sở chính : Số 412, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Văn phòng đại diện : Số 320 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng đại diện : Số 117, Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng đại diện : Số 17 Ngõ 285 Khuất Duy Tiến, Phường Đại Mỗ, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 0979 333 222 - 18009436 Website: <https://viettinpay.vn>
Email : viettin@vvt.com.vn
Mã Số Thuế : 4601327543
Đại diện : Ông **Hoàng Xuân Thái**
Chức vụ : **Trưởng phòng kinh doanh**
(Theo ủy quyền số 07/2024/GUQ/VIETTIN đã ký ngày 01/06/2024)

(Sau đây gọi là “**Việt Tín**”).

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, Đối Tác và Việt Tín sau đây được gọi riêng là “**Bên**”, và gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”.

Hai Bên thống nhất thỏa thuận ký Hợp Đồng này với các điều khoản và điều kiện sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

Các thuật ngữ sau đây sẽ có ý nghĩa tương ứng như sau:

- 1.1. “**Bên Thứ Ba**” nghĩa là khách hàng của Việt Tín hoặc một bên khác do Việt Tín chỉ định để Đối Tác hỗ trợ Việt Tín giao Sản Phẩm hoặc cung cấp dịch vụ của Sản Phẩm tới bên đó.
- 1.2. “**Đơn Đặt Hàng**” nghĩa là tài liệu mà Việt Tín gửi tới Đối Tác thể hiện việc Việt Tín thực hiện hoạt động đặt hàng và ký gửi Sản Phẩm như đã quy định tại Phụ Lục I của Hợp Đồng Đối Tác Cung Ứng Sản Phẩm ký kết giữa Việt Tín và Đối Tác.
- 1.3. “**Giá Sản Phẩm**” nghĩa là giá trị của Sản Phẩm được quy định tại Điều 1.6 được xác định theo từng Đơn Đặt Hàng và hóa đơn thuế giá trị gia tăng điện tử đối với Sản Phẩm đã được ký do Đối Tác phát hành hợp lệ và gửi tới Việt Tín.
- 1.4. “**Hợp Đồng Đối Tác Cung Ứng Sản Phẩm**” nghĩa là hợp đồng trong đó Đối Tác là bên cung ứng Sản Phẩm, Việt Tín là bên mua Sản Phẩm.
- 1.5. “**Ngày Làm Việc**” nghĩa là ngày bất kỳ mà vào ngày đó các ngân hàng thương mại của Việt Nam mở cửa giao dịch, trừ Thứ 7, Chủ Nhật và các ngày Lễ, Tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 1.6. “**Sản Phẩm**” nghĩa là hàng hóa hoặc dịch vụ được Đối Tác bán hoặc cung cấp cho Việt Tín theo quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng Đối Tác Cung Ứng Sản Phẩm và Đơn Đặt Hàng.
- 1.7. “**Ứng Dụng Khách Hàng**” nghĩa là ứng dụng phần mềm do Việt Tín xây dựng dành cho Khách Hàng sử dụng.
- 1.8. “**Ứng Dụng Đối Tác**” nghĩa là ứng dụng phần mềm do Việt Tín xây dựng dành cho Đối Tác sử dụng.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI CUNG CẤP PHẦN MỀM

- 2.1. Đối Tác đồng ý sử dụng các ứng dụng phần mềm do Việt Tín cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn:

STT	Tên sản phẩm	Số lượng
1	Phần mềm web “Việt Tín: Đại Lý”	01 phần mềm
2	Ứng dụng điện thoại “Việt Tín: Đại Lý”	01 ứng dụng

- 2.2. Các Bên hiểu rằng Việt Tín sẽ là bên chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai, quản lý các ứng dụng phần mềm do Việt Tín cung cấp. Việt Tín cung cấp tài khoản quản trị và bàn giao cho Đối Tác sau khi ký Hợp đồng này. Việt Tín được miễn trừ trách nhiệm đối với toàn bộ rủi ro, thất thoát, thiệt hại phát sinh từ việc lộ, lọt tài khoản, mật khẩu và bất kỳ, toàn bộ việc mất an toàn bảo mật phát sinh do lỗi của Đối Tác.

- 2.3. Phạm vi sử dụng các ứng dụng phần mềm mà Việt Tín cung cấp cho Đối Tác như sau:

- (a) Tiếp nhận tài khoản quản trị do Việt Tín cung cấp. Đối Tác chủ động đổi mật khẩu mặc định ban đầu để đảm bảo tính bảo mật.
- (b) Đối Tác sử dụng tài khoản quản trị để cấp phát và quản lý các tài khoản thành viên cho nhân sự trực thuộc, nhằm phục vụ các nghiệp vụ vận hành, chăm sóc khách hàng, hạch toán kế toán và các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Đối Tác. Đối Tác chịu toàn bộ trách nhiệm đảm bảo các tài khoản này được sử dụng đúng mục đích, phạm vi công việc và phân quyền của từng nhân viên
- (c) Quản lý và theo dõi các đề nghị mua hàng/ hồ sơ mua hàng mà Đối Tác lên cho Khách Hàng.
- (d) Tiếp nhận, quản lý đơn hàng, đối soát đơn hàng, thanh toán giữa Việt Tín và Đối Tác.

ĐIỀU 3. PHÍ, THANH TOÁN

- 3.1. Phí sử dụng các ứng dụng phần mềm do Việt Tín cung cấp được tính trên mỗi Đơn Đặt Hàng cụ thể như sau:
Phí sử dụng ứng dụng phần mềm tương ứng với 4,5% trên tổng giá trị mỗi Đơn Đặt Hàng có hiệu lực giữa Việt Tín và Đối Tác.

- 3.2. Thanh toán: Phí sử dụng các ứng dụng phần mềm do Việt Tín cung cấp sẽ được khấu trừ trực tiếp trên giá trị mỗi Đơn Đặt Hàng mà Việt Tín phải thanh toán cho Đối Tác theo Hợp Đồng Đối Tác Cung Ứng Sản Phẩm.

Trong vòng 10 Ngày Làm Việc sau ngày cuối cùng của mỗi tháng trước đó hoặc một thời hạn khác do Các Bên thỏa thuận tùy từng thời điểm, Việt Tín và Đối Tác tiến hành đối chiếu số liệu, lập biên bản xác nhận để làm cơ sở Việt Tín phát hành hóa đơn phí sử dụng Ứng Dụng Đối Tác.

- 3.3. Thuế giá trị gia tăng (VAT): Dịch vụ phần mềm là đối tượng không chịu thuế VAT.

ĐIỀU 4. NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TÁC

Ngoài các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng này, theo quy định tại Điều 4, Đối Tác có các nghĩa vụ sau đây:

- 4.1. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ lỗi trong quá trình đưa vào sử dụng và trong quá trình vận hành Ứng Dụng Đối Tác, thông báo tới Việt Tín trong vòng 12 giờ kể từ thời điểm phát hiện ra lỗi.
- 4.2. Duy trì tính bảo mật của tài khoản và mật khẩu được cấp.
- 4.3. Hỗ trợ Việt Tín vận hành, quản lý thông tin, quá trình mua bán Sản Phẩm, thanh toán của Bên Thứ Ba.
- 4.4. Giải quyết khiếu nại, khiếu kiện tại Ứng Dụng Đối Tác ngay sau khi nhận được phản hồi của Việt Tín/Bên Thứ Ba về chất lượng, điều kiện, tiêu chuẩn của Sản Phẩm mà Bên Thứ Ba mua của Việt Tín.
- 4.5. Cấp quyền cho Việt Tín sử dụng logo thương hiệu của Đối Tác ở cả hình thức in ấn hoặc số hóa trong các ấn phẩm giới thiệu Ứng Dụng Đối Tác của Việt Tín bao gồm nhưng không giới hạn hồ sơ công ty, website và tờ rơi quảng cáo
- 4.6. Thanh toán theo đúng quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 5. NGHĨA VỤ CỦA VIỆT TÍN

Ngoài các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng này, theo quy định tại Điều 5, Việt Tín có các nghĩa vụ sau đây:

- 5.1. Tạm ngừng cung cấp Ứng Dụng Đối Tác khi xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng này hoặc nếu thấy việc phát triển và/hoặc cung cấp Ứng Dụng Đối Tác có khả năng gây thiệt hại cho Các Bên thì Việt Tin sẽ thông báo lý do tạm ngừng cung cấp và/hoặc phát triển tới Đối Tác.
- 5.2. Bảo hành, sửa chữa các lỗi phát sinh khi triển khai Ứng Dụng Đối Tác trong thời gian vận hành.
- 5.3. Cung cấp các tài liệu hướng dẫn về Ứng Dụng Đối Tác cho Đối Tác.
- 5.4. Hỗ trợ Đối Tác kịp thời trong quá trình sử dụng Ứng Dụng Đối Tác.
- 5.5. Phối hợp với Đối Tác để hỗ trợ giải quyết các vấn đề khiếu nại, khiếu kiện của Bên Thứ Ba (nếu có).

ĐIỀU 6. THÔNG BÁO

- 6.1. Các thông báo do một Bên trong Hợp Đồng gửi cho Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp Đồng phải được gửi bằng văn bản theo các hình thức thông qua Ứng Dụng Đối Tác, email đến địa chỉ email của Các Bên, hoặc gửi qua đường bưu điện và theo địa chỉ được quy định trong Hợp Đồng này. Thông báo được coi là đã nhận bởi Bên còn lại (i) ngay lập tức sau khi giao trực tiếp tại địa chỉ của Bên còn lại hoặc thông qua Ứng Dụng Đối Tác, hoặc (ii) 24 tiếng nếu gửi bằng Email, hoặc (iii) 48 tiếng nếu gửi bằng dịch vụ chuyển phát có bảo đảm đến địa chỉ của Bên còn lại.

Đối Tác	Việt Tin
Tài khoản Ứng Dụng Đối Tác: Email: {{Email}} Địa chỉ: {{Dia Chi}} Số điện thoại: {{So DT}}	Tài khoản Ứng Dụng Đối Tác/Chatbot: Email: viettin@vvt.com.vn Địa chỉ: Số 412, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam Số điện thoại: 18009436

- 6.2. Nếu có thay đổi địa chỉ để nhận thông báo thì Bên thay đổi phải thông báo địa chỉ mới cho Bên còn lại biết bằng văn bản trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm có thay đổi.
- 6.3. Các thông báo bằng lời nói hoặc qua điện thoại phải được Bên đưa ra thông báo xác nhận bằng văn bản ngay sau đó. Thông báo bằng bản cứng được xem là hợp

lệ khi được người đại diện có thẩm quyền của Bên đưa ra thông báo ký tên và đóng dấu.

ĐIỀU 7. DỮ LIỆU CÁ NHÂN

- 7.1. Đối Tác đảm bảo rằng các dữ liệu cá nhân (“**DLCN**”) được cung cấp cho Việt Tín để xử lý cho mục đích liên quan đến và phát sinh từ Hợp Đồng này đã (i) đạt được sự đồng ý có hiệu lực; (ii) thông báo đầy đủ cho chủ thể dữ liệu và (iii) tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật áp dụng. Việt Tín không cần phải thực hiện thêm bất kỳ hành động nào khác để được xử lý DLCN cho các mục đích liên quan phát sinh từ Hợp Đồng này.
- 7.2. Việt Tín không chủ ý thu thập các DLCN không liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng. Do đó, Đối Tác được khuyến khích loại bỏ các DLCN không liên quan trước khi cung cấp thông tin cho Việt Tín.
- 7.3. Tùy thuộc vào vai trò của Việt Tín trong quá trình xử lý DLCN mà các biện pháp bảo vệ DLCN sẽ được áp dụng phù hợp theo thỏa thuận giữa Đối Tác và Việt Tín (nếu có), các tiêu chuẩn nội bộ của Việt Tín và quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 8. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 8.1. **Thông Tin Bảo Mật** là tất cả thông tin và tài liệu bảo mật do một Bên cung cấp cho Bên còn lại liên quan đến Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ (i) các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này (bao gồm việc tồn tại của Hợp Đồng và bất kỳ thông tin, thảo luận, và đàm phán nào liên quan đến Hợp Đồng này) và bất kỳ vấn đề nào khác được dẫn chiếu tại đây; (ii) thông tin xác thực nhận diện của Các Bên; và (iii) thông tin về kỹ thuật, kinh tế, kinh doanh, tài chính hay thông tin tiếp thị, chiến lược và kế hoạch phát triển, chính sách, quy trình và thông tin liên quan đến hoạt động và các quy trình.
- 8.2. Tất cả Thông Tin Bảo Mật sẽ được Đối Tác sử dụng riêng cho việc thực hiện Hợp Đồng này. Đối Tác sẽ giữ bí mật tất cả Thông Tin Bảo Mật nhận được từ Việt Tín, dưới bất kỳ hình thức nào, được bảo mật nghiêm ngặt và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba, ngoại trừ trường hợp được phép tiết lộ cho nhân sự và bên thứ ba. Đối Tác sẽ phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ vi phạm nào của nhân sự và bên thứ ba đối với nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 8.3. Trong chừng mực được phép theo quy định pháp luật áp dụng Đối Tác bằng nỗ lực tốt nhất của mình, phải thực hiện các biện pháp hợp lý và tốt nhất trên thực tế để tránh việc tiết lộ, loan truyền hoặc sử dụng trái phép Thông Tin Bảo Mật.

ĐIỀU 9. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

9.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày chấm dứt theo quy định tại Hợp Đồng này (“**Ngày Chấm Dứt**”) hoặc theo thỏa thuận gia hạn xác lập bởi đại diện có thẩm quyền của các Bên.

9.2. Ngày Chấm Dứt, cho mục đích của Hợp Đồng này, có nghĩa là:

- (a) Ngày mà Hợp Đồng này chấm dứt theo thỏa thuận của Các Bên; hoặc
- (b) Ngày cuối cùng trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày Việt Tín thông báo về vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ tại Hợp Đồng này của Đối Tác dẫn đến Việt Tín không tiếp tục thực hiện Hợp Đồng này; hoặc
- (c) Ngày cuối cùng trong thời hạn ba mươi 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng mà Các Bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp Đồng này với điều kiện (i) thông báo trước cho Bên còn lại bằng văn bản về việc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và (ii) thanh toán đầy đủ phí dịch vụ theo Hợp Đồng này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa Các Bên; hoặc
- (d) Ngày Đối Tác thực hiện bất kỳ hành động nào bắt đầu thủ tục giải thể, phá sản; hoặc
- (e) Việt Tín bị giải thể, phá sản mà không có chủ thể nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của Các Bên trong Hợp Đồng này; hoặc
- (f) Ngày mà và ngày đó việc thực hiện Hợp Đồng sẽ trái với quy định của pháp luật và/hoặc quy chế hoạt động của Việt Tín;

9.3. Nghĩa vụ chấm dứt:

- (a) Trường hợp Hợp Đồng này chấm dứt, Các Bên tiến hành đối trừ công nợ và thanh toán đầy đủ cho nhau các khoản còn tồn đọng. Việc chấm dứt hợp đồng không làm chấm dứt nghĩa vụ bảo mật thông tin theo Điều 8 của Hợp Đồng này.
- (b) Đối Tác phải thanh toán bất kỳ và toàn bộ khoản phạt vi phạm bằng 8% phần nghĩa vụ bị vi phạm và bồi thường những thiệt hại, tổn thất phát sinh (nếu có) gây ra cho Việt Tín.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

- 10.1. Sự kiện bất khả kháng (“**Sự Kiện Bất Khả Kháng**”) là sự kiện bất kỳ xảy ra ngoài tầm nhận biết và kiểm soát của Bên bị tác động, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh (có tuyên bố hay không), đình công, nổi loạn, phá hoại, sự thay đổi trong chủ trương, chính sách, pháp luật, quốc tang, sự chậm trễ của cơ quan, cán bộ Nhà nước có thẩm quyền, cơ sở hạ tầng công nghệ của Việt Tin bị hạn chế bởi lệnh, quyết định của Cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền hoặc có thay đổi về chính sách quản lý của Nhà nước hoặc của Cơ quan có thẩm quyền; các sự cố về hạ tầng công nghệ, hạ tầng mạng internet.
- 10.2. Việc không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng của một Bên sẽ không bị xem là vi phạm Hợp Đồng hoặc không làm phát sinh khiếu nại vi phạm đó nếu có nguyên nhân phát sinh từ Sự Kiện Bất Khả Kháng, với điều kiện:
- (a) Sự Kiện Bất Khả Kháng là nguyên nhân trực tiếp cản trở hoặc gây chậm trễ việc thực hiện nghĩa vụ đó của Hợp Đồng;
 - (b) Bên bị tác động đã cố gắng áp dụng mọi khả năng có thể để khắc phục tác hại của Sự Kiện Bất Khả Kháng;
 - (c) Bên bị tác động phải thông báo ngay cho Bên còn lại về việc xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng và, trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc, gửi cho Bên còn lại một văn bản thông báo nêu rõ nguyên nhân, các biện pháp khắc phục được áp dụng và cung cấp các thông tin về Sự Kiện Bất Khả Kháng gây cản trở cho việc thực hiện Hợp Đồng, có xác nhận hợp lệ của chính quyền địa phương có liên quan.
- 10.3. Hai Bên phải tiếp tục thực hiện Hợp Đồng khi Sự Kiện Bất Khả Kháng không còn, trừ trường hợp Hai Bên có thỏa thuận khác.
- 10.4. Trong trường hợp đã cố gắng nhưng không khắc phục được thì Hai Bên có thể thỏa thuận tạm hoãn việc thực hiện Hợp Đồng và dời ngày thực hiện nghĩa vụ cho đến khi Sự Kiện Bất Khả Kháng kết thúc.

ĐIỀU 11. SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- 11.1. Mọi quyền sở hữu trí tuệ phát sinh từ Hợp Đồng này thuộc về Việt Tin trong suốt thời hạn và sau khi chấm dứt Hợp Đồng này cũng như toàn bộ hợp đồng, thỏa thuận liên quan hoặc phát sinh từ Hợp Đồng này.

- 11.2. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này, Đối Tác cam kết không trực tiếp hoặc gián tiếp can thiệp làm ảnh hưởng, gây tổn hại đến quyền sở hữu trí tuệ của Việt Tín.
- 11.3. Đối Tác cam kết hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Việt Tín. Đối Tác hiểu rằng quyền sở hữu trí tuệ theo Hợp Đồng này có giá trị thương mại đặc biệt và mang tính nhạy cảm cao. Trong trường hợp Việt Tín phát hiện ra Đối Tác, nhân sự, hoặc nhà thầu của Đối Tác (dù hành động một cách riêng lẻ hay hành động một cách có tổ chức) đã, đang hoặc có ý định sử dụng trái phép hoặc tiết lộ trái phép quyền sở hữu trí tuệ của Việt Tín, hoặc thực hiện hành vi vi phạm Hợp Đồng này, Đối Tác sẽ phải bồi thường thiệt hại phát sinh tương ứng theo quy định tại Hợp Đồng này.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN KHÁC.

- 12.1. Việt Tín được miễn trừ mọi rủi ro, khiếu nại, khiếu kiện thông qua Ứng Dụng Đại Lý của Bên thứ ba liên quan đến chất lượng, dịch vụ của Sản Phẩm mà Đối Tác cung cấp.
- 12.2. Các Bên đồng ý rằng trách nhiệm của mỗi Bên là tuân thủ với tất cả các quy định và pháp luật liên quan của Việt Nam (bao gồm các quy định liên quan đến việc đóng thuế các khoản thu nhập và tất cả các loại thuế liên quan) trong việc thực hiện dịch vụ được quy định tại Hợp Đồng này.
- 12.3. Các Bên đồng ý thêm rằng sẽ bồi thường cho Bên kia bất kỳ các khiếu nại và tổn thất nào được gánh chịu bởi Bên đó do kết quả của việc vi phạm Hợp Đồng này.
- 12.4. Hợp Đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.
- 12.5. Mọi tranh chấp hoặc khác biệt giữa Hai Bên phát sinh hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ trước hết được giải quyết trên tinh thần thiện chí thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu Các Bên không thể thương lượng, hòa giải các tranh chấp hoặc khác biệt trong vòng 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày có thông báo tranh chấp từ một Bên thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Thái Nguyên theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 12.6. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị cơ quan có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu thì:

- (a) Các điều khoản khác của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc tuyên bố vô hiệu đó và vẫn giữ nguyên hiệu lực và ràng buộc Hai Bên;
- (b) Hai Bên sẽ thảo luận, thoả thuận và thay thế điều khoản vô hiệu đó bằng điều khoản mới có hiệu lực theo pháp luật Việt Nam và phù hợp với lợi ích và quyền lợi của Hai Bên theo Hợp Đồng này.
- 12.7. Bất cứ sự thay đổi nào trong Hợp Đồng này phải được sự đồng ý bằng văn bản của cả Hai Bên và được làm thành Phụ lục cho sự thay đổi đó. Theo đó, phụ đính, phụ lục đính kèm là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng này.
- 12.8. Hợp Đồng được áp dụng cho các giao dịch cung ứng phần mềm giữa Đối Tác và Việt Tín, và sẽ thay thế tất cả các thỏa thuận trước đây, bằng lời nói hoặc văn bản, giữa Việt Tín và Đối Tác liên quan đến cung ứng phần mềm.
- 12.9. Hợp Đồng này không được phép chuyển nhượng hay chuyển giao cho bên thứ ba trừ khi có sự thông báo và đồng ý bằng văn bản chính thức của Các Bên.
- 12.10. Hợp Đồng, Phụ lục đính kèm, và các văn bản thỏa thuận khác giữa các Bên là những văn bản không thể tách rời, và tạo nên một thỏa thuận hoàn chỉnh giữa Đối Tác và Việt Tín.
- 12.11. Các quy định trong Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản xác nhận bởi các Bên. Bên đề nghị sửa đổi có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc, trong đó nêu rõ đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, Hai Bên đã đọc lại và đồng ý toàn bộ nội dung đã ghi trong Hợp Đồng này. Hợp Đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

{{Ten Cty}}

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
THANH TOÁN VIỆT TÍN**

{{HVT}}

HOÀNG XUÂN THÁI

{{Chuc Vu}}

Trưởng phòng kinh doanh